

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **24**/GPMT-UBND

Trà Vinh, ngày **10** tháng 8 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét văn bản số 05/ĐN-CTY ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Công ty TNHH J&H VINA về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 339/TTr-STNMT ngày 03 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH J&H VINA, địa chỉ tại số 261, Quốc lộ 53, ấp Chợ, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Nhà máy sản xuất trang phục Công ty TNHH J&H VINA tại số 261, Quốc lộ 53, ấp Chợ, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

- 1.1. Tên cơ sở: Nhà máy sản xuất trang phục Công ty TNHH J&H VINA.
- 1.2. Địa điểm hoạt động: Số 261, Quốc lộ 53, ấp Chợ, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.
- 1.3. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 6531694094, chứng nhận lần đầu (số 581023000045) ngày 15 tháng 9 năm 2011, chứng nhận điều chỉnh lần thứ 03 ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh.

Vinh cấp.

1.4. Mã số thuế: 2100467715.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất quần, áo.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở

- Phạm vi: Nhà máy có tổng diện tích đất là 8.140 m² tọa lạc tại số 261, Quốc lộ 53, ấp Chợ, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Quy mô: Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: 3.000.000 sản phẩm/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH J&H VINA

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH J&H VINA có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Càng Long nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 10 tháng 8 năm 2023 đến ngày 10 tháng 8 năm 2033).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Càng

Long tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH J&H VINA;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở TNMT (02 bản);
- UBND huyện Càng Long;
- LĐVP;
- Công Thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN *phq 06*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *mark*
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quỳnh Thiện

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
 (Kèm theo Giấy phép môi trường số: **24**/GPMT-UBND
 ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

1.1. Nguồn số 01: Nước thải phát sinh từ 04 khu nhà vệ sinh (bao gồm: nhà vệ sinh công nhân, nhà vệ sinh văn phòng, nhà vệ sinh nhà ở chuyên gia, nhà vệ sinh khu bảo vệ).

1.2. Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ nhà ăn công nhân.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải: 01 dòng nước thải sau xử lý từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung 25 m³/ngày đêm, cụ thể:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Kênh Rạch Chùa - Rạch Ôi thông qua kênh nội đồng (cấp III) thuộc địa phận ấp Chợ, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

2.2. Vị trí xả nước thải: Vị trí xả thải vào kênh nội đồng (cấp III) thuộc địa phận ấp Chợ, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Tọa độ vị trí xả nước thải: X=1100131, Y=0584454 (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiều 3⁰).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 25 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau khi xử lý được xả vào kênh nội đồng (cấp III) và chảy ra kênh Rạch Chùa - Rạch Ôi theo phương thức tự chảy; nước thải xả mặt hay xả ngầm phụ thuộc vào thủy triều của kênh nội đồng và kênh Rạch Chùa - Rạch Ôi; nước thải xả ven bờ.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ/ ngày đêm.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, hệ số K=1,2)	Tần xuất quan trắc
1	pH	-	5 - 9	

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, hệ số K=1,2)	Tần xuất quan trắc
2	BOD ₅ (20°C)	mg/L	60	03 tháng/lần
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	120	
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/L	1.200	
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	4,8	
6	NH ₄ ⁺ (tính theo N)	mg/L	12	
7	NO ₃ ⁻ (Tính theo N)	mg/L	60	
8	PO ₄ ³⁻ (Tính theo P)	mg/L	12	
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	12	
10	Dầu, mỡ động thực vật	mg/L	24	
11	Tổng Coliforms	MPN/100mL	5.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt từ mỗi khu vệ sinh sẽ được dẫn vào hầm tự hoại bằng ống nhựa uPVC đường kính Ø200mm. Từ các hầm tự hoại, nước thải sẽ chảy về hố ga chung thông qua ống nhựa uPVC đường kính Ø220mm. Từ đây nước thải sẽ chảy theo đường ống dẫn đến hệ thống xử lý nước thải tập trung thông qua ống dẫn uPVC Ø220mm.

- Nước thải từ nhà ăn được thu gom và dẫn về hố ga chung thông qua ống nhựa uPVC đường kính Ø220mm. Từ đây nước thải sẽ chảy theo đường ống dẫn đến hệ thống xử lý nước thải tập trung thông qua ống dẫn uPVC Ø220mm.

- Hệ thống ống thu gom nước thải bao gồm mạng lưới đường ống với tổng chiều dài 90m và 02 hố ga nước thải. Hố ga thoát nước thải sau xử lý kết cấu xây gạch, đáy bê tông, kích thước: 0,5m x 0,5m x 0,5m, số lượng: 01.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Đã xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải tập trung, quy trình xử lý như sau:

Nước thải nhà ăn + Nước thải sinh hoạt (sau khi xử lý bằng hầm tự hoại) → Hồ thu gom → Bể điều hòa → Bể xử lý sinh học hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Bồn lọc → Hồ ga chứa nước thải → kênh nội đồng (cấp III).

- Công suất thiết kế: 25 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Mật ri đường, Chlorine.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: Thực hiện đầy đủ chương trình giám sát môi trường định kỳ theo nội dung Chủ cơ sở cam kết thực hiện tại báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số: 24/GPMT-UBND
ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	5
2	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 04	29
3	Chất hấp thụ vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu nêu tại mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	30
4	Mực in thải có các thành phần nguy hại	08 02 01	5
5	Bao bì cứng thải bằng nhựa	18 01 03	14
6	Bao bì cứng thải bằng kim loại bao gồm cả bình chứa áp suất bảo đảm rỗng hoàn toàn	18 01 02	5
7	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	08 02 04	3
Tổng khối lượng			91

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh: 638,75 kg/tháng (tương đương 7.665 kg/năm). Bao gồm:

+ Nhóm chất thải tái chế: Bao nhựa trong, ống chỉ nhựa, sắt vụn, các loại giấy carton,... được lưu trữ trong kho và bán cho đơn vị thu mua.

+ Nhóm chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý: Vải vụn, giấy vụn, mút xốp, bao mũ,... được cơ sở thu gom lưu trữ vào kho chứa và hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của công nhân: 1.800 kg/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Chất thải nguy hại được chứa trong 04 thùng chứa chất thải nguy hại bằng nhựa PE loại 15L.

2.1.2. Kho lưu chứa: Diện tích: 6m², được phân thành 04 ô nhỏ, có dán nhãn; Có cao độ nền 0,2m; Sàn bê tông, không rạn nứt, kín khí, chống thấm, được thiết kế không cho nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; Tường cao 1,6m, cửa tôn, mái tole cao 1,6m che nắng, che mưa.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: 06 thùng chứa được làm bằng bao nhựa PP bọc khung sắt, thể tích 24L.

2.2.2. Kho lưu chứa: Chất thải rắn công nghiệp thông thường hàng ngày được thu gom, phân loại và tập kết về nhà kho chất thải công nghiệp thông thường. Kết cấu kho: Diện tích 30m²; Có cao độ nền 0,3m; mặt sàn được thiết kế không cho nước mưa chảy tràn từ bên ngoài; Sàn bê tông, không rạn nứt, kín khí, chống thấm; Tường cao 2,0m, mái tole cao 2,0m che nắng, che mưa.

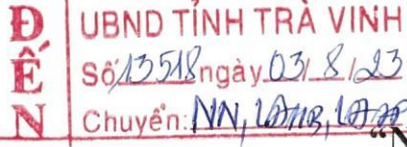
2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt: Tại khu vực văn phòng và khu vực sản xuất: bố trí 12 thùng nhựa có nắp đậy 20L. Tại khu vực đường giao thông, khuôn viên cơ sở: 06 thùng chứa có nắp đậy loại 240L và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển với tần suất 02 ngày/lần.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Thực hiện đầy đủ các nội dung về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đã nêu trong Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở như: Sự cố môi trường đối với hệ thống xử lý nước thải, sự cố vỡ tắc đường cống thu gom, thoát nước thải, thoát nước mưa, sự cố cháy nổ,...

Số: 339 /TTr-STNMT

Trà Vinh, ngày 03 tháng 8 năm 2023



TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở
“Nhà máy sản xuất trang phục Công ty TNHH J&H VINA”

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Ngày 06/6/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Nhà máy sản xuất trang phục Công ty TNHH J&H Vina” do Công ty TNHH J&H Vina (gọi tắt là Công ty) làm chủ đầu tư theo đúng quy định. Theo đó, báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở đã được các thành viên Đoàn kiểm tra thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu Biên bản kiểm tra tại Công văn số 1700/STNMT-QLMT ngày 09/6/2023.

Ngày 25/7/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã nhận được văn bản số 05/ĐN-CTY ngày 25/7/2023 của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường. Trên cơ sở nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đã chỉnh sửa, bổ sung và ý kiến các thành viên Đoàn kiểm tra, Sở xét thấy Công ty đã tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường theo yêu cầu ý kiến đóng góp.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh xem xét, cấp giấy phép môi trường cho cơ sở “Nhà máy sản xuất trang phục Công ty TNHH J&H Vina” sau khi đã được chỉnh sửa, bổ sung hoàn chỉnh (Đính kèm dự thảo Giấy phép môi trường và báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường).

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên (để trình);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, MT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quốc Tuấn

Số: 339 /TT-STNMT

Trà Vinh, ngày 03 tháng 8 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở
“Nhà máy sản xuất trang phục Công ty TNHH J&H VINA”**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Ngày 06/6/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Nhà máy sản xuất trang phục Công ty TNHH J&H Vina” do Công ty TNHH J&H Vina (gọi tắt là Công ty) làm chủ đầu tư theo đúng quy định. Theo đó, báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của cơ sở đã được các thành viên Đoàn kiểm tra thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu Biên bản kiểm tra tại Công văn số 1700/STNMT-QLMT ngày 09/6/2023.

Ngày 25/7/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã nhận được văn bản số 05/ĐN-CTY ngày 25/7/2023 của Công ty về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường. Trên cơ sở nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đã chỉnh sửa, bổ sung và ý kiến các thành viên Đoàn kiểm tra, Sở xét thấy Công ty đã tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường theo yêu cầu ý kiến đóng góp.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh xem xét, cấp giấy phép môi trường cho cơ sở “Nhà máy sản xuất trang phục Công ty TNHH J&H Vina” sau khi đã được chỉnh sửa, bổ sung hoàn chỉnh (Đính kèm dự thảo Giấy phép môi trường và báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường).

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên (đề trình);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, MT.



Nguyễn Quốc Tuấn